

Số: 124/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận hoàn thành Chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh
Trình độ Cao đẳng**

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐTBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Thông tư số 03/2007/TT-BGDĐT ngày 13/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường Trung cấp sư phạm, Cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục học đại học;

Căn cứ Thông tư số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 08/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và xã hội về việc Ban hành quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 30/5/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành quy định đào tạo đại học và cao đẳng theo học chế tín chỉ;

Căn cứ bảng tổng hợp kết quả học tập đã học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh theo kế hoạch giảng dạy các lớp GDQP-AN trình độ Cao đẳng năm 2017 và năm 2018;

Xét đề nghị của Ông Phụ trách Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận **719** sinh viên hoàn thành Chương trình **Giáo dục quốc phòng và an ninh** các khóa đào tạo trình độ Cao đẳng (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Ông trưởng, phó các Phòng, Khoa, Trung tâm có liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: P. Đào tạo.



DANH SÁCH SINH VIÊN CÁC KHÓA CAO ĐẲNG HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH

(Kèm theo quyết định số: 124/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 12 tháng 11 năm 2018)

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
1	14101011	Nguyễn Hà Công	Danh	2OTO14A	17/11/1996	Vĩnh Long	Khá
2	14101060	Ngô Minh	Thành	2OTO14A	11/11/1996	Trà Vinh	Trung bình
3	14101072	Trần Thanh	Uớt	2OTO14A	17/4/1996	Long An	Trung bình
4	14103036	Trần Hữu	Nghĩa	2DDT14A	25/9/1995	Vĩnh Long	Khá
5	14104041	Huỳnh Diệu	Ý	2CTT14A	29/4/1996	Trà Vinh	Khá
6	14106024	Võ Văn	Thạo	2CDT14A	01/4/1996	Đồng Tháp	Khá
7	15103004	Phạm Thế Quốc	Cường	2DDT15A	10/11/1996	Bến Tre	Trung bình
8	15103008	Mai Hoàng	Duy	2DDT15A	19/12/1997	An Giang	Trung bình
9	15103009	Nguyễn Thanh	Duy	2DDT15A	14/3/1997	Vĩnh Long	Trung bình
10	15103017	Nguyễn Thanh	Huy	2DDT15A	01/3/1997	Vĩnh Long	Trung bình
11	15103029	Trương Phú	Quý	2DDT15A	07/11/1995	Vĩnh Long	Khá
12	15103033	Lê Vũ	Thanh	2DDT15A	26/7/1997	Vĩnh Long	Trung bình
13	15103043	Nguyễn Minh	Vàng	2DDT15A	19/3/1996	Tiền Giang	Khá
14	15103045	Ngô Văn Hồng	Vinh	2DDT15A	01/01/1997	Vĩnh Long	Trung bình
15	15103050	Diệp Ché	Thanh	2DDT15A	19/10/1997	Trà Vinh	Trung bình
16	15104014	Phan Nguyễn Tiến	Duyên	2CTT15A	10/12/1994	Cần Thơ	Trung bình
17	15104015	Đoàn Minh	Hải	2CTT15A	03/11/1997	Vĩnh Long	Khá
18	15104016	Nguyễn Đức	Hiền	2CTT15A	05/01/1997	Vĩnh Long	Trung bình
19	15104017	Cao Thanh	Hiền	2CTT15A	14/02/1996	An Giang	Trung bình
20	15104018	Hồ Tây	Hồ	2CTT15A	21/11/1997	Đồng Tháp	Trung bình
21	15104019	Nguyễn Phi	Hùng	2CTT15A	21/3/1997	Vĩnh Long	Trung bình
22	15104020	Nguyễn Thanh	Hùng	2CTT15A	21/01/1997	Vĩnh Long	Khá
23	15104024	Nguyễn Đức	Huy	2CTT15A	28/11/1997	Vĩnh Long	Khá
24	15104031	Nguyễn Nhật Minh	Khoa	2CTT15A	22/7/1997	Vĩnh Long	Trung bình
25	15104035	Chung Gia	Lương	2CTT15A	01/01/1997	Đồng Tháp	Trung bình
26	15104043	Võ Hoàng	Nhân	2CTT15A	10/01/1996	Vĩnh Long	Trung bình
27	15104057	Nguyễn Trang Anh	Thư	2CTT15A	06/6/1997	Vĩnh Long	Trung bình
28	15104060	Võ Thị	Tím	2CTT15A	13/3/1997	Vĩnh Long	Trung bình
29	15104064	Lý Vỹ	Trung	2CTT15A	24/5/1996	Vĩnh Long	Khá
30	15104067	Trần Ngọc Bích	Tuyền	2CTT15A	08/8/1997	Vĩnh Long	Trung bình
31	15104069	Đỗ Quốc	Vinh	2CTT15A	10/10/1996	Tiền Giang	Trung bình
32	15104074	Hồ Vũ	Hiệp	2CTT15A	02/02/1994	Kiên Giang	Trung bình
33	15104084	Võ Xuân	Vinh	2CTT15A	12/5/1992	Vĩnh Long	Trung bình
34	15105010	Lê Thị Thùy	Dương	2CTP15A	21/5/1997	Vũng Tàu	Khá
35	15105014	Nguyễn Minh	Hiếu	2CTP15A	29/12/1997	Vĩnh Long	Trung bình
36	15105015	Lưu Đức	Huy	2CTP15A	12/12/1997	Trà Vinh	Trung bình
37	15105018	Mai Trần Duy	Khang	2CTP15A	19/11/1997	Vĩnh Long	Trung bình
38	15105020	Trần Ngọc	Liên	2CTP15A	19/02/1997	Đồng Tháp	Khá
39	15105021	Đào Duy	Linh	2CTP15A	19/01/1997	Đồng Tháp	Trung bình
40	15105022	Phan Thị Thúy	Minh	2CTP15A	07/8/1997	Đồng Tháp	Khá
41	15105023	Đặng Thị Thảo	My	2CTP15A	13/6/1996	Tiền Giang	Khá
42	15105024	Lê Thị Kim	Ngân	2CTP15A	24/8/1997	Vĩnh Long	Trung bình
43	15105034	Nguyễn Ngọc	Quý	2CTP15A	10/01/1997	Vĩnh Long	Trung bình

ĐỒNG

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
44	15105035	Phạm Kim	Sang	2CTP15A	20/10/1997	Vĩnh Long	Trung bình
45	15105037	Lê Hữu	Thắng	2CTP15A	13/3/1997	Vĩnh Long	Trung bình
46	15105041	Võ Thị Bảo	Thị	2CTP15A	29/11/1997	Vĩnh Long	Trung bình
47	15105044	Nguyễn Bảo	Toàn	2CTP15A	11/8/1996	Vĩnh Long	Trung bình
48	15105055	Phạm Thị Hải	Vi	2CTP15A	04/5/1997	Vĩnh Long	Trung bình
49	15105057	Đặng Thị Hồng	Muội	2CTP15A	11/02/1997	Vĩnh Long	Trung bình
50	15108001	Dư Chí	Bảo	2CCK15A	27/6/1997	Trà Vinh	Trung bình
51	15108004	Châu Hoàng	Đệ	2CCK15A	06/6/1997	Vĩnh Long	Trung bình
52	15108005	Huỳnh Nguyễn	Điền	2CCK15A	04/8/1997	Vĩnh Long	Trung bình
53	15108009	Phan Trung	Hậu	2CCK15A	30/3/1997	Vĩnh Long	Khá
54	15108010	Đặng Hiếu	Hòa	2CCK15A	30/5/1997	Long An	Trung bình
55	15108012	Trần Thanh	Hoàng	2CCK15A	11/3/1997	Vĩnh Long	Khá
56	15108014	Vương Hiệp	Hung	2CCK15A	20/10/1997	Vĩnh Long	Trung bình
57	15108017	Nguyễn Thành	Khang	2CCK15A	18/8/1997	Vĩnh Long	Khá
58	15108019	Võ Anh	Khoa	2CCK15A	30/6/1997	Vĩnh Long	Trung bình
59	15108021	Trương Hoài	Lập	2CCK15A	02/3/1997	Trà Vinh	Trung bình
60	15108022	Trần Nhật	Minh	2CCK15A	15/7/1997	Vĩnh Long	Trung bình
61	15108023	Huỳnh Văn Hoài	Nam	2CCK15A	05/7/1997	Tiền Giang	Trung bình
62	15108024	Lê Hoài	Nam	2CCK15A	10/01/1997	Vĩnh Long	Trung bình
63	15108025	Nguyễn Trọng	Nhân	2CCK15A	16/01/1997	Vĩnh Long	Khá
64	15108026	Nguyễn Minh	Nhật	2CCK15A	28/02/1997	Tiền Giang	Trung bình
65	15108031	Trần Minh	Toàn	2CCK15A	20/02/1997	Vĩnh Long	Trung bình
66	15108034	Lê Thanh	Tuấn	2CCK15A	19/8/1997	Vĩnh Long	Trung bình
67	15108036	Huỳnh Minh	Ty	2CCK15A	19/12/1996	Đồng Tháp	Khá
68	15108037	Phạm Tấn	Vàng	2CCK15A	20/12/1997	Vĩnh Long	Trung bình
69	15120021	Trần Thành Phát	Đạt	2OTO15A	07/11/1995	Cà Mau	Trung bình
70	15120022	Trương Văn	Dề	2OTO15A	15/6/1996	Cần Thơ	Trung bình
71	15120023	Trần Minh	Diện	2OTO15A	05/3/1997	Vĩnh Long	Trung bình
72	15120025	Lê Trương Minh	Đoàn	2OTO15A	25/5/1997	Trà Vinh	Khá
73	15120028	Nguyễn Văn	Duy	2OTO15A	24/01/1997	Vĩnh Long	Khá
74	15120029	Trần Hoàng	Giang	2OTO15A	28/02/1997	Đồng Tháp	Trung bình
75	15120035	Hoàng Chí	Hiếu	2OTO15A	17/10/1997	Vĩnh Long	Trung bình
76	15120037	Phạm Đông	Hồ	2OTO15A	20/9/1996	Cần Thơ	Trung bình
77	15120038	Bùi Minh	Hoàng	2OTO15A	06/01/1997	Vĩnh Long	Trung bình
78	15120042	Nguyễn Thanh	Huân	2OTO15A	07/6/1993	Vĩnh Long	Khá
79	15120044	Bùi Chánh	Huy	2OTO15A	17/7/1997	Vĩnh Long	Trung bình
80	15120060	Nguyễn Tấn	Lộc	2OTO15A	14/12/1997	Cần Thơ	Trung bình
81	15120061	Nguyễn Văn	Lộc	2OTO15A	15/4/1995	Đồng Tháp	Trung bình
82	15120063	Lê Vũ	Luân	2OTO15A	19/6/1997	Vĩnh Long	Trung bình
83	15120065	Mai Hữu	Mãnh	2OTO15A	19/8/1995	Vĩnh Long	Trung bình
84	15120086	Nguyễn Hoàng	Phiên	2OTO15A	09/12/1997	Vĩnh Long	Khá
85	15120093	Nguyễn Văn	Phước	2OTO15A	15/3/1997	Bến Tre	Khá
86	15120094	Trang Hữu	Phước	2OTO15A	03/9/1997	Sóc Trăng	Khá
87	15120099	Trần Phú	Quý	2OTO15A	13/7/1997	Vĩnh Long	Trung bình
88	15120101	Nguyễn Văn	Sang	2OTO15A	04/9/1997	Vĩnh Long	Trung bình
89	15120102	Dương Trần Quốc	Si	2OTO15A	01/9/1997	Vĩnh Long	Trung bình
90	15120104	Lê Hữu	Tài	2OTO15A	10/8/1997	Vĩnh Long	Khá
91	15120106	Trần Hoàng	Tâm	2OTO15A	28/12/1997	Vĩnh Long	Trung bình
92	15120108	Bùi Thanh	Tân	2OTO15A	03/12/1996	Vĩnh Long	Trung bình

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
93	15120109	Huỳnh Duy	Tân	2OTO15A	05/12/1997	Vĩnh Long	Trung bình
94	15120117	Lê Hoài Bảo	Thiện	2OTO15A	28/12/1997	Đồng Tháp	Trung bình
95	15120120	Ngô Văn	Thiều	2OTO15A	13/11/1997	Trà Vinh	Khá
96	15120121	Phan Quốc	Thịnh	2OTO15A	09/02/1997	Vĩnh Long	Trung bình
97	15120122	Phan Hữu	Thọ	2OTO15A	10/7/1995	Đồng Tháp	Khá
98	15120124	Võ Chung Minh	Thông	2OTO15A	27/01/1997	Vĩnh Long	Trung bình
99	15120136	Đặng Hoàng	Trung	2OTO15A	21/01/1996	Vĩnh Long	Trung bình
100	15120143	Lê Mạnh	Tuấn	2OTO15A	22/02/1997	Vĩnh Long	Trung bình
101	15120155	Phan Như	Ý	2OTO15A	15/9/1993	Sóc Trăng	Trung bình
102	15120161	Trần Tấn	Linh	2OTO15A	02/02/1995	Đồng Tháp	Trung bình
103	15120163	Trần Hoàng	Phước	2OTO15A	20/10/1995	Vĩnh Long	Trung bình
104	15120167	Nguyễn Đức	Bình	2OTO15A	10/02/1997	Tiền Giang	Trung bình
105	15120168	Ngô Quốc	Trung	2OTO15A	01/5/1997	Vĩnh Long	Khá
106	15124005	Nguyễn Văn	Đại	2CDT15A	12/9/1997	An Giang	Trung bình
107	15124011	Huỳnh Minh	Thế	2CDT15A	20/5/1997	Vĩnh Long	Trung bình
108	15124012	Trần Văn	Thi	2CDT15A	20/10/1997	Vĩnh Long	Trung bình
109	15124014	Cao Khắc	Tính	2CDT15A	22/02/1997	Đồng Tháp	Trung bình
110	15124015	Nguyễn Hữu	Trí	2CDT15A	03/7/1997	Vĩnh Long	Khá
111	15124017	Nguyễn Đình	Tuấn	2CDT15A	10/12/1997	Vĩnh Long	Trung bình
112	15124018	Nguyễn Trung	Nghĩa	2CDT15A	10/02/1997	Tiền Giang	Trung bình
113	15124020	Vũ Lưu Phúc	Duy	2CDT15A	13/12/1993	Trà Vinh	Trung bình
114	15126005	Trần Văn	Đạt	2DCN15A	16/5/1997	Vĩnh Long	Trung bình
115	15126006	Lê Trọng	Đức	2DCN15A	19/8/1997	Vĩnh Long	Trung bình
116	15126018	Lê Hoàng	Nha	2DCN15A	14/6/1996	Vĩnh Long	Trung bình
117	15126031	Phan Duy	Tân	2DCN15A	21/9/1996	Vĩnh Long	Khá
118	15126034	Trần Minh	Thiện	2DCN15A	19/12/1997	Vĩnh Long	Trung bình
119	15126037	Lê Hoàng Phước	Trung	2DCN15A	28/9/1997	Kiên Giang	Trung bình
120	15126041	Trần Nguyễn Nhật	Trường	2DCN15A	08/7/1995	Vĩnh Long	Trung bình
121	15126043	Nguyễn Thanh	Thắng	2DCN15A	15/3/1992	Vĩnh Long	Trung bình
122	15127004	Phạm Thế	Cường	2DHK15A	08/9/1997	Vĩnh Long	Trung bình
123	15127005	Huỳnh Trúc	Duy	2DHK15A	29/7/1997	Vĩnh Long	Trung bình
124	15127012	Nguyễn Thành	Nghiệp	2DHK15A	20/6/1997	Vĩnh Long	Trung bình
125	15127015	Nguyễn Thanh	Phát	2DHK15A	27/3/1997	Vĩnh Long	Trung bình
126	15127018	Võ Hoài	Phúc	2DHK15A	26/4/1997	Vĩnh Long	Trung bình
127	15127021	Trương Minh	Tâm	2DHK15A	13/9/1997	Đồng Tháp	Trung bình
128	15127028	Lê Anh	Trung	2DHK15A	28/02/1997	Vĩnh Long	Khá
129	16101002	Tô Hoàng	Anh	2OTO16A	31/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
130	16101004	Võ Minh	Bảo	2OTO16A	15/7/1998	Vĩnh Long	Trung bình
131	16101005	Nguyễn Hải	Bình	2OTO16A	14/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
132	16101006	Đào Vũ Quốc	Bình	2OTO16A	30/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
133	16101007	Hồ Huy	Bình	2OTO16A	01/12/1998	Vĩnh Long	Khá
134	16101009	Nguyễn Văn Bá	Cần	2OTO16A	07/3/1998	Vĩnh Long	Trung bình
135	16101011	Nguyễn Quang Tuấn	Công	2OTO16A	20/3/1998	Vĩnh Long	Trung bình
136	16101012	Nguyễn Mạnh	Cường	2OTO16A	28/02/1997	Vĩnh Long	Trung bình
137	16101013	Nguyễn Hữu	Đàm	2OTO16A	16/7/1998	Cà Mau	Trung bình
138	16101014	Đỗ Minh	Danh	2OTO16A	30/3/1998	Vĩnh Long	Trung bình
139	16101015	Nguyễn Ngọc	Đạt	2OTO16A	12/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
140	16101016	Huỳnh Tuấn	Đạt	2OTO16A	30/9/1998	Vĩnh Long	Trung bình
141	16101017	Châu Phúc	Đạt	2OTO16A	04/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình

T
Đ
S
K
V
H
O
V

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
142	16101018	Nguyễn Tấn	Đạt	2OTO16A	05/9/1997	Trà Vinh	Trung bình
143	16101019	Lê Thành	Đạt	2OTO16A	27/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
144	16101023	Đoàn Lê	Duy	2OTO16A	27/02/1997	Vĩnh Long	Trung bình
145	16101025	Võ Văn	Duy	2OTO16A	01/3/1998	Kiên Giang	Khá
146	16101026	Dương Nhật	Duy	2OTO16A	24/02/1998	Bạc Liêu	Trung bình
147	16101028	Lê Minh	Giang	2OTO16A	04/9/1996	Sóc Trăng	Trung bình
148	16101030	Nguyễn Thanh	Hạ	2OTO16A	20/6/1998	Vĩnh Long	Trung bình
149	16101031	Phạm Chí	Hải	2OTO16A	20/10/1998	Trà Vinh	Trung bình
150	16101032	Nguyễn Hoàng	Hân	2OTO16A	10/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
151	16101033	Trang Hoài	Hân	2OTO16A	09/3/1995	Sóc Trăng	Trung bình
152	16101034	Lâm Minh	Hào	2OTO16A	19/11/1998	Vĩnh Long	Khá
153	16101035	Bùi Thị Tổ	Hảo	2OTO16A	02/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
154	16101038	Phạm Phước	Hậu	2OTO16A	30/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
155	16101041	Nguyễn Minh	Hiếu	2OTO16A	07/7/1998	Đồng Tháp	Trung bình
156	16101042	Nguyễn Minh	Hiếu	2OTO16A	25/6/1998	Vĩnh Long	Trung bình
157	16101043	Võ Khoa	Học	2OTO16A	21/7/1997	Đồng Tháp	Trung bình
158	16101044	Trương Nguyễn Hoàng	Hồng	2OTO16A	05/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
159	16101046	Nguyễn Công	Khanh	2OTO16A	22/4/1998	Đồng Tháp	Trung bình
160	16101048	Nguyễn Quốc	Khánh	2OTO16A	08/8/1998	Cà Mau	Khá
161	16101049	Kiên Trung	Khánh	2OTO16A	23/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
162	16101051	Lư Đình	Khương	2OTO16A	01/3/1998	Vĩnh Long	Trung bình
163	16101052	Trần Tuấn	Kiệt	2OTO16A	15/9/1997	Vĩnh Long	Trung bình
164	16101054	Dương Phụng	Kiều	2OTO16A	23/5/1998	Vĩnh Long	Khá
165	16101055	Trần Phước	Lai	2OTO16A	24/6/1998	Đồng Tháp	Trung bình
166	16101056	Huỳnh Nhật	Linh	2OTO16A	21/5/1998	Trà Vinh	Trung bình
167	16101059	Hà Thêm	Lộc	2OTO16A	09/9/1996	Sóc Trăng	Trung bình
168	16101062	Nguyễn Hữu	Lợi	2OTO16A	15/02/1997	Vĩnh Long	Trung bình
169	16101063	Trần Đức	Mạnh	2OTO16A	11/9/1998	Cà Mau	Trung bình
170	16101064	Nguyễn Ngọc	Mến	2OTO16A	01/01/1998	An Giang	Trung bình
171	16101066	Nguyễn Thành	Nam	2OTO16A	07/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
172	16101067	Sơn Hoàng	Nam	2OTO16A	21/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
173	16101068	Nguyễn Văn	Nang	2OTO16A	30/4/1997	Trà Vinh	Trung bình
174	16101069	Lê Trọng	Nghĩa	2OTO16A	05/02/1998	Vĩnh Long	Trung bình
175	16101070	Trương Trọng	Nghĩa	2OTO16A	20/6/1998	Vĩnh Long	Trung bình
176	16101071	Nguyễn Khánh	Nghĩa	2OTO16A	26/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
177	16101073	Đặng Hữu	Nghĩa	2OTO16A	01/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
178	16101075	Nguyễn Nhật	Nguyên	2OTO16A	20/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
179	16101076	Nguyễn Dương Trọng	Nhân	2OTO16A	22/8/1998	Kiên Giang	Trung bình
180	16101077	Nguyễn Cao	Nhân	2OTO16A	07/12/1997	Vĩnh Long	Trung bình
181	16101078	Trần Trung	Nhân	2OTO16A	15/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình
182	16101080	Trần Minh	Nhật	2OTO16A	02/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
183	16101082	Hồ Thanh	Phong	2OTO16A	25/02/1998	Vĩnh Long	Trung bình
184	16101083	Lưu Tấn	Phong	2OTO16A	26/4/1997	Vĩnh Long	Trung bình
185	16101084	Nguyễn Thanh	Phong	2OTO16A	09/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
186	16101086	Nguyễn Văn	Phú	2OTO16A	18/7/1997	Vĩnh Long	Trung bình
187	16101087	Huỳnh Minh	Phú	2OTO16A	20/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
188	16101088	Nguyễn Lê Hồng	Phúc	2OTO16A	23/7/1998	Vĩnh Long	Trung bình

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
189	16101089	Nguyễn Hoàng	Phúc	2OTO16A	27/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
190	16101091	Đặng Hoàng	Phúc	2OTO16A	20/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
191	16101092	Trương Hoàng	Phúc	2OTO16A	02/02/1998	Vĩnh Long	Trung bình
192	16101097	Phan Thành	Phước	2OTO16A	08/4/1998	An Giang	Khá
193	16101098	Trần Nhựt Vũ	Phương	2OTO16A	17/4/1998	Đồng Tháp	Trung bình
194	16101101	Nguyễn Anh	Quý	2OTO16A	31/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
195	16101102	Lê Văn	Quý	2OTO16A	12/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
196	16101103	Nguyễn Thành	Quý	2OTO16A	12/02/1998	Vĩnh Long	Trung bình
197	16101106	Đỗ Thái	Son	2OTO16A	26/11/1998	Vĩnh Long	Khá
198	16101108	Lê Đức	Tài	2OTO16A	08/10/1998	Trà Vinh	Trung bình
199	16101109	Trần Phát	Tài	2OTO16A	17/3/1998	Vĩnh Long	Trung bình
200	16101110	Nguyễn Minh	Tài	2OTO16A	16/11/1998	Đồng Tháp	Trung bình
201	16101112	Thái Minh	Tâm	2OTO16A	16/9/1998	Long An	Trung bình
202	16101113	Nguyễn Phạm Thành	Tâm	2OTO16A	04/5/1997	Vĩnh Long	Trung bình
203	16101114	Phan Linh	Tâm	2OTO16A	24/02/1997	Bạc Liêu	Trung bình
204	16101116	Võ Hoàng	Tân	2OTO16A	15/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
205	16101117	Nguyễn Văn	Tân	2OTO16A	24/3/1998	Vĩnh Long	Trung bình
206	16101119	Mai Hữu	Thanh	2OTO16A	14/11/1997	Vĩnh Long	Trung bình
207	16101120	Nguyễn Nhựt	Thanh	2OTO16A	10/10/1998	Vĩnh Long	Khá
208	16101122	Lê Đình	Thoại	2OTO16A	11/12/1998	Bến Tre	Trung bình
209	16101123	Nguyễn Minh	Thuận	2OTO16A	27/10/1997	Vĩnh Long	Khá
210	16101124	Nguyễn Bình	Thuận	2OTO16A	30/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình
211	16101126	Lê Công	Thường	2OTO16A	01/12/1997	Vĩnh Long	Trung bình
212	16101127	Lê Minh	Tiến	2OTO16A	13/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
213	16101128	Trần Minh	Tiến	2OTO16A	04/6/1998	Vĩnh Long	Trung bình
214	16101130	Trần Văn	Tiến	2OTO16A	10/4/1997	Vĩnh long	Trung bình
215	16101131	Nguyễn Thanh	Tiếp	2OTO16A	13/12/1998	Vĩnh Long	Khá
216	16101133	Nguyễn Hữu	Tín	2OTO16A	01/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
217	16101135	Trần Trung	Tín	2OTO16A	02/10/1997	Vĩnh Long	Trung bình
218	16101136	Lê Hoàng Minh	Toàn	2OTO16A	12/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
219	16101138	Nguyễn Thị Hoàng	Trang	2OTO16A	24/4/1995	Vĩnh Long	Trung bình
220	16101140	Trần Tấn	Trọng	2OTO16A	17/9/1998	Long An	Khá
221	16101141	Lê Thanh	Trung	2OTO16A	20/7/1998	Vĩnh Long	Khá
222	16101142	Võ Hiền	Trung	2OTO16A	01/01/1998	Trà Vinh	Trung bình
223	16101144	Huỳnh Nhựt	Trường	2OTO16A	10/7/1997	Trà Vinh	Trung bình
224	16101145	Lê Quang	Trường	2OTO16A	31/3/1997	Đồng Tháp	Trung bình
225	16101146	Thái Nhựt	Trường	2OTO16A	15/9/1998	Vĩnh Long	Khá
226	16101149	Nguyễn Quốc	Trường	2OTO16A	28/6/1998	Vĩnh Long	Trung bình
227	16101150	Thiều Hoàng	Tú	2OTO16A	26/7/1998	Vĩnh Long	Trung bình
228	16101152	Nguyễn Thanh	Tuấn	2OTO16A	22/7/1998	Vĩnh Long	Trung bình
229	16101155	Trần Văn	Tùng	2OTO16A	21/9/1997	Đồng Tháp	Trung bình
230	16101156	Nguyễn Văn	Tung	2OTO16A	19/02/1997	Kiên Giang	Trung bình
231	16101158	Nguyễn Tuấn	Vện	2OTO16A	20/5/1998	Bạc Liêu	Khá
232	16101164	Ngô Bảo	An	2OTO16A	07/01/1998	Tiền Giang	Khá
233	16101165	Nguyễn Nhựt	Duy	2OTO16A	18/5/1998	Trà Vinh	Khá
234	16101167	Võ Hoàng	Huy	2OTO16A	24/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
235	16101168	Lý Đăng	Khoa	2OTO16A	25/4/1998	Vĩnh Long	Trung bình
236	16101169	Lê Tấn	Phát	2OTO16A	17/4/1998	Đồng Tháp	Khá
237	16101171	Phạm Thiện	Quốc	2OTO16A	25/02/1998	Vĩnh Long	Khá



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TRÀ VINH

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
238	16101176	Nguyễn Thanh	Phong	2OTO16A	08/9/1997	Vĩnh Long	Trung bình
239	16101178	Phan Văn	Cương	2OTO16A	17/02/1998	Hậu Giang	Khá
240	16101179	Trịnh Xuân	Huy	2OTO16A	24/5/1996	Hưng Yên	Khá
241	16101185	Mai Vũ	Phương	2OTO16A	24/10/1997	Vĩnh Long	Trung bình
242	16103003	Nguyễn Đức	Duy	2DDT16A	15/5/1996	Vĩnh Long	Khá
243	16103004	Nguyễn Tiến	Hào	2DDT16A	27/02/1994	Vĩnh Long	Trung bình
244	16103008	Nguyễn Minh	Khang	2DDT16A	27/7/1997	Trà Vinh	Trung bình
245	16103014	Nguyễn Chí	Phong	2DDT16A	19/01/1996	Vĩnh Long	Trung bình
246	16103018	Võ Thanh	Sơn	2DDT16A	29/10/1998	Đồng Tháp	Trung bình
247	16103026	Đặng Hữu	Tuấn	2DDT16A	06/6/1997	Vĩnh Long	Trung bình
248	16103027	Võ Tường	Vi	2DDT16A	26/02/1998	Tiền Giang	Khá
249	16103029	Bùi Văn Tiến	Đạt	2DDT16A	04/5/1997	Vĩnh Long	Trung bình
250	16103030	Trần Quốc	Tuấn	2DDT16A	25/6/1997	Tiền Giang	Khá
251	16104005	Nguyễn Thanh	Hậu	2CTT16A	24/3/1998	Vĩnh Long	Trung bình
252	16104008	Phan Quốc	Huy	2CTT16A	13/4/1998	Vĩnh Long	Trung bình
253	16104009	Hồ Tấn	Huy	2CTT16A	15/01/1996	Vĩnh Long	Trung bình
254	16104012	Nguyễn Ngọc	Khanh	2CTT16A	30/6/1998	Vĩnh Long	Trung bình
255	16104015	Hà Tuấn	Kiệt	2CTT16A	02/3/1998	Tiền Giang	Trung bình
256	16104017	Võ Tùng	Nhân	2CTT16A	14/10/1997	Vĩnh Long	Trung bình
257	16104021	Biện Công	Phụng	2CTT16A	03/5/1997	Vĩnh Long	Trung bình
258	16104024	Nguyễn Phú	Quý	2CTT16A	17/9/1997	Vĩnh Long	Trung bình
259	16104025	Lê Vũ	Quỳnh	2CTT16A	02/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình
260	16104028	Hồ Mai Thanh	Tài	2CTT16A	09/10/1996	Vĩnh Long	Trung bình
261	16104029	Bạch Thái	Tài	2CTT16A	30/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình
262	16104033	Lưu Đức	Thuận	2CTT16A	21/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
263	16104035	Lê Thị Cẩm	Tiên	2CTT16A	01/02/1998	Vĩnh Long	Trung bình
264	16104036	Tổng Minh	Tiến	2CTT16A	28/7/1998	Đồng Tháp	Trung bình
265	16104039	Nguyễn Thanh	Tùng	2CTT16A	22/3/1998	Vĩnh Long	Trung bình
266	16104040	Phạm Hoàng	Vinh	2CTT16A	23/02/1998	Vĩnh Long	Trung bình
267	16104044	Lê Phương Hồng	Phúc	2CTT16A	01/6/1998	Vĩnh Long	Trung bình
268	16104049	Nguyễn Ngọc	Thảo	2CTT16A	21/10/1996	Vĩnh Long	Trung bình
269	16104052	Trần Minh	Quân	2CTT16A	20/11/1994	Bến Tre	Khá
270	16105001	Lê Võ Duy	Anh	2CTP16A	01/10/1997	Vĩnh Long	Khá
271	16105004	Trịnh Thị Mỹ	Chi	2CTP16A	20/10/1998	Tiền Giang	Trung bình
272	16105007	Lương Chí	Cường	2CTP16A	12/01/1997	Vĩnh Long	Khá
273	16105008	Đào Quang	Đạt	2CTP16A	17/3/1998	Vĩnh Long	Trung bình
274	16105012	Nguyễn Thị Kim	Hằng	2CTP16A	14/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
275	16105013	Trần Thái	Hòa	2CTP16A	05/6/1998	Tiền Giang	Trung bình
276	16105015	Trần Nguyệt	Loan	2CTP16A	21/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
277	16105017	Nguyễn Minh	Luân	2CTP16A	12/3/1998	Vĩnh Long	Trung bình
278	16105018	Trần Thị Thảo	Ly	2CTP16A	02/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
279	16105019	Trương Thị Trúc	Ly	2CTP16A	04/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
280	16105023	Nguyễn Thị Hòa Cẩm	Nhung	2CTP16A	29/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
281	16105024	Nguyễn Thị Trúc	Phương	2CTP16A	21/7/1998	Vĩnh Long	Trung bình
282	16105025	Nguyễn Thanh	Quân	2CTP16A	28/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
283	16105026	Võ Thị Trúc	Quyên	2CTP16A	27/9/1998	Vĩnh Long	Trung bình
284	16105029	Trần Thị Như	Thùy	2CTP16A	30/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
285	16105030	Võ Thị Lan	Tiên	2CTP16A	15/4/1998	Vĩnh Long	Trung bình
286	16105032	Trần Thị Huyền	Trân	2CTP16A	12/12/1997	Vĩnh Long	Trung bình

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
287	16105034	Thái Thị Cẩm	Tú	2CTP16A	01/4/1998	Vĩnh Long	Trung bình
288	16105035	Hoàng Đắc	Tuấn	2CTP16A	23/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
289	16105036	Nguyễn Thanh	Tuyền	2CTP16A	23/9/1997	Vĩnh Long	Trung bình
290	16105037	Nguyễn Thị Thúy	Vân	2CTP16A	24/4/1998	Vĩnh Long	Trung bình
291	16105038	Đỗ Thị Tường	Vi	2CTP16A	13/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
292	16105041	Trần Lê	Đông	2CTP16A	20/01/1997	Vĩnh Long	Trung bình
293	16105043	Lê Hồng	Ngọc	2CTP16A	24/02/1997	Vĩnh Long	Trung bình
294	16105045	Ngô Văn Kiến	Phong	2CTP16A	01/01/1997	Vĩnh Long	Trung bình
295	16105047	Trương Thị Kim	Xuyến	2CTP16A	25/9/1998	Vĩnh Long	Trung bình
296	16108001	Kiều Võ Bình	An	2CCK16A	08/12/1997	Vĩnh Long	Trung bình
297	16108003	Tăng Diên	Chiêu	2CCK16A	09/3/1996	Vĩnh Long	Trung bình
298	16108004	Nguyễn Minh	Đạt	2CCK16A	10/3/1997	Bến Tre	Trung bình
299	16108005	Trần Văn	Đông	2CCK16A	25/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
300	16108006	Nguyễn Hoài	Đức	2CCK16A	19/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
301	16108007	Nguyễn Nhật	Duy	2CCK16A	03/01/1998	Tiền Giang	Trung bình
302	16108008	Phạm Anh	Hào	2CCK16A	30/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
303	16108009	Nguyễn Văn	Hậu	2CCK16A	08/3/1998	Trà Vinh	Trung bình
304	16108012	Phạm Lưu Minh	Khang	2CCK16A	09/9/1998	Long An	Khá
305	16108013	Nguyễn Đăng	Khoa	2CCK16A	24/9/1998	Vĩnh Long	Trung bình
306	16108016	Phạm Tấn	Lộc	2CCK16A	28/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
307	16108017	Nguyễn Khoa	Nam	2CCK16A	30/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
308	16108018	Nguyễn Hoài	Nam	2CCK16A	23/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
309	16108019	Nguyễn Hoài	Nam	2CCK16A	10/10/1998	Trà Vinh	Trung bình
310	16108020	Lê Hoàng	Nam	2CCK16A	13/3/1998	Tiền Giang	Khá
311	16108022	Trần Hữu	Như	2CCK16A	17/01/1998	Tiền Giang	Trung bình
312	16108023	Nguyễn Hoài	Phương	2CCK16A	27/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
313	16108024	Đoàn Thanh	Phương	2CCK16A	09/7/1998	Vĩnh Long	Trung bình
314	16108025	Phan Thành	Tài	2CCK16A	02/02/1997	Vĩnh Long	Trung bình
315	16108026	Nguyễn Đức	Tân	2CCK16A	29/02/1996	Đồng Tháp	Trung bình
316	16108027	Trà Quốc	Thắng	2CCK16A	22/01/1998	Vĩnh Long	Khá
317	16108029	Nguyễn Chí	Thiện	2CCK16A	20/4/1998	Tiền Giang	Trung bình
318	16108030	Huỳnh Bá	Thịnh	2CCK16A	19/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
319	16108032	Nguyễn Minh	Trí	2CCK16A	06/3/1996	Sóc Trăng	Trung bình
320	16108033	Lâm Quốc	Tuấn	2CCK16A	30/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
321	16108034	Trần Thanh	Việt	2CCK16A	09/3/1998	An Giang	Trung bình
322	16108036	Trần Thanh	Vũ	2CCK16A	01/02/1998	Cần Thơ	Khá
323	16108037	Dương Văn	Yên	2CCK16A	06/8/1998	An Giang	Trung bình
324	16108038	Đoàn Minh Lộc	Em	2CCK16A	28/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
325	16108039	Bùi Anh	Hào	2CCK16A	19/3/1998	Vĩnh Long	Khá
326	16108040	Nguyễn Vũ	Luân	2CCK16A	19/3/1998	Vĩnh Long	Khá
327	16108041	Nguyễn Trường	Phát	2CCK16A	11/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
328	16108042	Huỳnh Thanh	Vinh	2CCK16A	13/3/1998	Đồng Tháp	Trung bình
329	16110006	Ngô Khánh	Duy	2BTY16A	19/7/1997	Vĩnh Long	Khá
330	16110010	Cù Thanh	Huy	2BTY16A	25/10/1996	Vĩnh Long	Trung bình
331	16110013	Phạm Hoài	Linh	2BTY16A	28/02/1998	Vĩnh Long	Trung bình
332	16110014	Nguyễn Trường	Long	2BTY16A	01/4/1998	Vĩnh Long	Trung bình
333	16110015	Lữ Minh	Luân	2BTY16A	06/7/1997	Vĩnh Long	Khá
334	16110017	Đặng Nhựt	Nam	2BTY16A	16/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
335	16110018	Nguyễn Hoài	Nam	2BTY16A	09/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình

NG
OC
IAM
UAT
ONG
10/

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
336	16110019	Nguyễn Gia	Nghiêm	2BTY16A	25/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình
337	16110020	Nguyễn Dư	Nguyên	2BTY16A	13/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
338	16110021	Mai Thanh	Nhà	2BTY16A	24/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
339	16110022	Trần Thanh	Nhân	2BTY16A	29/3/1997	Long An	Trung bình
340	16110025	Đỗ Thị Thùy	Nhung	2BTY16A	10/10/1997	Vĩnh Long	Trung bình
341	16110026	Dương Ngọc	Nhung	2BTY16A	09/7/1998	Vĩnh Long	Trung bình
342	16110031	Lê Chí	Tâm	2BTY16A	24/7/1998	Vĩnh Long	Trung bình
343	16110032	Nguyễn Công	Thắng	2BTY16A	06/9/1998	Vĩnh Long	Trung bình
344	16110033	Nguyễn Thị Mai	Thị	2BTY16A	25/10/1996	Vĩnh Long	Trung bình
345	16110035	Lê Thị Anh	Thư	2BTY16A	02/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
346	16110036	Lê Văn	Thương	2BTY16A	20/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
347	16110040	Nguyễn Văn	Trọng	2BTY16A	20/9/1998	Trà Vinh	Trung bình
348	16110041	Đinh Hữu	Trung	2BTY16A	18/5/1996	Vĩnh Long	Trung bình
349	16110042	Phạm Võ Anh	Trung	2BTY16A	10/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
350	16110043	Lê Văn Quốc	Trường	2BTY16A	04/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
351	16110044	Trần Minh	Truyền	2BTY16A	05/7/1998	Vĩnh Long	Trung bình
352	16110046	Hồ Long	Hiền	2BTY16A	30/8/1998	Vĩnh Long	Trung bình
353	16110047	Nguyễn Hoàng	Tiên	2BTY16A	16/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
354	16110048	Võ Nguyễn Thu	Yến	2BTY16A	04/01/1998	Vĩnh Long	Khá
355	16110050	Nguyễn Minh	Thư	2BTY16A	07/12/1998	Vĩnh Long	Khá
356	16110053	Nguyễn Hoàng	Duy	2BTY16A	07/7/1998	Vĩnh Long	Khá
357	16110056	Trần Khắc	Công	2BTY16A	25/5/1998	Hưng Yên	Khá
358	16124002	Trần Công	Danh	2CDT16A	29/11/1998	Tiền Giang	Trung bình
359	16124003	Phan Ngọc	Khánh	2CDT16A	01/11/1998	Tiền Giang	Trung bình
360	16124007	Võ Thanh	Sang	2CDT16A	19/01/1997	Trà Vinh	Trung bình
361	16124008	Trần Thanh	Tùng	2CDT16A	21/6/1998	Vĩnh Long	Trung bình
362	16124009	Nguyễn Hữu	Vện	2CDT16A	12/3/1998	Vĩnh Long	Trung bình
363	16124011	Lê Minh	Long	2CDT16A	03/10/1998	Tiền Giang	Trung bình
364	16124012	Nguyễn Đức	Anh	2CDT16A	21/8/1998	Đồng Tháp	Trung bình
365	16124015	Nguyễn Hữu	Duy	2CDT16A	20/3/1998	Đồng Tháp	Trung bình
366	16124016	Nguyễn Tấn	Đạt	2CDT16A	28/3/1997	Vĩnh Long	Trung bình
367	16126002	Lê Quốc	Anh	2DCN16A	30/4/1997	Vĩnh Long	Trung bình
368	16126003	Phan Thanh	Bình	2DCN16A	10/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
369	16126004	Hoàng Huy	Cường	2DCN16A	11/3/1997	Vĩnh Long	Khá
370	16126005	Nguyễn Đức	Duy	2DCN16A	19/02/1990	Sóc Trăng	Trung bình
371	16126006	Nguyễn Minh	Hiếu	2DCN16A	30/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
372	16126007	La Minh	Hiếu	2DCN16A	30/9/1994	Vĩnh Long	Khá
373	16126008	Lê Quang	Huy	2DCN16A	22/8/1998	Bến Tre	Khá
374	16126009	Huỳnh Nhật	Khánh	2DCN16A	05/9/1998	Vĩnh Long	Trung bình
375	16126012	Nguyễn Văn	Khoa	2DCN16A	11/4/1998	Đồng Tháp	Trung bình
376	16126013	Trần Quốc	Kiệt	2DCN16A	29/7/1998	Trà Vinh	Trung bình
377	16126016	Nguyễn Minh	Lý	2DCN16A	10/3/1998	Vĩnh Long	Trung bình
378	16126017	Nguyễn Trọng	Nhân	2DCN16A	26/4/1998	Vĩnh Long	Khá
379	16126018	Nguyễn Đức	Nhuận	2DCN16A	04/12/1998	An Giang	Trung bình
380	16126021	Phạm Vũ Hoài	Phương	2DCN16A	13/12/1997	Vĩnh Long	Trung bình
381	16126023	Phạm Văn	Tài	2DCN16A	17/12/1996	Vĩnh Long	Trung bình
382	16126024	Thái Thanh	Tú	2DCN16A	05/7/1995	Long An	Trung bình
383	16126025	Tiêu Hoàng	Duy	2DCN16A	06/6/1998	Vĩnh Long	Trung bình
384	16126027	Nguyễn Dương	Vũ	2DCN16A	16/3/1998	Vĩnh Long	Trung bình

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
385	16126028	Lâm Huỳnh Bảo	Lộc	2DCN16A	28/4/1997	Vĩnh Long	Trung bình
386	16126029	Nguyễn Hoàng	Phúc	2DCN16A	02/5/1998	Cần Thơ	Khá
387	16126030	Trần Gia	Thống	2DCN16A	15/02/1997	Vĩnh Long	Khá
388	16127001	Hồ Hoàng	Bảo	2DHK16A	14/9/1998	Vĩnh Long	Trung bình
389	16127003	Đặng Văn Chí	Cường	2DHK16A	09/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình
390	16127005	Ngô Tiến	Đạt	2DHK16A	01/6/1998	Đồng Tháp	Trung bình
391	16127006	Lê Thành	Đạt	2DHK16A	25/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
392	16127008	Lê Huỳnh	Đức	2DHK16A	15/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
393	16127009	Nguyễn Thanh	Duy	2DHK16A	30/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
394	16127010	Cao Ngọc	Hải	2DHK16A	15/02/1998	Bến Tre	Trung bình
395	16127011	Lê Minh	Hiếu	2DHK16A	09/7/1998	Vĩnh Long	Trung bình
396	16127012	Lê Thanh	Hoài	2DHK16A	26/5/1998	Vĩnh Long	Khá
397	16127013	Nguyễn Phi	Khanh	2DHK16A	16/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình
398	16127015	Đặng Thanh	Lượng	2DHK16A	22/9/1998	Trà Vinh	Trung bình
399	16127017	Mai Hữu	Nghĩa	2DHK16A	04/7/1997	Vĩnh Long	Trung bình
400	16127019	Phạm Tấn	Phát	2DHK16A	07/6/1998	Vĩnh Long	Trung bình
401	16127020	Nguyễn Tấn	Phát	2DHK16A	11/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
402	16127023	Nguyễn Tấn	Quý	2DHK16A	29/11/1998	Bến Tre	Trung bình
403	16127027	Võ Minh	Trí	2DHK16A	01/7/1998	Vĩnh Long	Trung bình
404	16127028	Lê Thành	Tính	2DHK16A	12/02/1998	Đồng Tháp	Trung bình
405	16127029	Lý Nghĩa	Trọng	2DHK16A	02/4/1997	Vĩnh Long	Trung bình
406	16127030	Nguyễn Trí	Trung	2DHK16A	25/10/1997	Bến Tre	Trung bình
407	16127033	Đặng Huỳnh Thanh	Vũ	2DHK16A	15/12/1997	Vĩnh Long	Trung bình
408	16127034	Đoàn Minh	Đương	2DHK16A	14/8/1996	Bạc Liêu	Khá
409	16127036	Võ Anh	Kiệt	2DHK16A	25/7/1998	Vĩnh Long	Trung bình
410	16127037	Nguyễn Lê Bình	Nguyên	2DHK16A	25/12/1996	Vĩnh Long	Trung bình
411	16127039	Lê Văn	Son	2DHK16A	26/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
412	16127040	Trịnh Xuân	Linh	2DHK16A	22/10/1998	Hưng Yên	Khá
413	17101001	Nguyễn Tuấn	An	2OTO17A1	16/9/1992	Vĩnh Long	Khá
414	17101003	Võ Hoàng	An	2OTO17A1	08/9/1999	Vĩnh Long	Khá
415	17101005	Đoàn Trần Tuấn	An	2OTO17A1	13/11/1999	Vĩnh Long	Khá
416	17101007	Lê Trường	An	2OTO17A1	05/12/1999	Đồng Tháp	Khá
417	17101008	Nguyễn Ngọc	Ân	2OTO17A1	07/10/1998	Vĩnh Long	Khá
418	17101009	Trần Tiến	Anh	2OTO17A1	10/4/1999	Vĩnh Long	Khá
419	17101010	Trần Quốc	Anh	2OTO17A1	27/12/1999	Sóc Trăng	Khá
420	17101011	Nguyễn Việt	Anh	2OTO17A1	02/11/1999	Cà Mau	Trung bình
421	17101012	Huỳnh Thế	Bảo	2OTO17A1	17/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
422	17101013	Đoàn Lý Quốc	Bảo	2OTO17A1	07/7/1999	Vĩnh Long	Khá
423	17101014	Trần Quốc	Bảo	2OTO17A1	28/9/1999	Vĩnh Long	Khá
424	17101015	Nguyễn Xuân	Bình	2OTO17A1	16/8/1999	Đồng Tháp	Khá
425	17101017	Nguyễn Hoàng	Chuyển	2OTO17A1	03/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
426	17101018	Nguyễn Phúc	Cường	2OTO17A1	25/10/1999	Cần Thơ	Trung bình
427	17101019	Châu Quốc	Cường	2OTO17A1	10/6/1999	Vĩnh Long	Khá
428	17101020	Nguyễn Chí	Cường	2OTO17A1	16/7/1999	Vĩnh Long	Khá
429	17101021	Lê Chí	Cường	2OTO17A1	12/12/1999	Bạc Liêu	Trung bình
430	17101022	Mai Phát	Đại	2OTO17A1	01/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
431	17101023	Lâm Hữu	Đang	2OTO17A1	04/02/1998	Vĩnh Long	Trung bình
432	17101024	Trần Minh	Đang	2OTO17A1	29/4/1999	Sóc Trăng	Trung bình
433	17101026	Dương Hoàng	Danh	2OTO17A1	18/02/1998	Bạc Liêu	Khá



TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
434	17101028	Lê Phát	Đạt	2OTO17A1	30/11/1999	Tiền Giang	Trung bình
435	17101029	Trần Nguyễn	Đạt	2OTO17A1	18/3/1997	Vĩnh Long	Khá
436	17101030	Nguyễn Lê Thành	Đạt	2OTO17A1	05/02/1997	Vĩnh Long	Trung bình
437	17101031	Phan Hoàng	Đạt	2OTO17A1	29/8/1999	Vĩnh Long	Khá
438	17101032	Phạm Thành	Đạt	2OTO17A1	06/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
439	17101033	Nguyễn Thành	Đạt	2OTO17A1	24/12/1999	Đồng Tháp	Trung bình
440	17101035	Phạm Đức	Độ	2OTO17A1	11/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
441	17101036	Nguyễn Trung	Du	2OTO17A1	20/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
442	17101037	Huỳnh Quốc	Dư	2OTO17A1	29/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
443	17101040	Nguyễn Văn	Đức	2OTO17A1	01/11/1999	Cần Thơ	Khá
444	17101041	Lê Thanh	Dũng	2OTO17A1	08/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
445	17101042	Trương Thanh	Dùng	2OTO17A1	15/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
446	17101043	Võ Văn	Dùng	2OTO17A1	15/5/1999	Trà Vinh	Trung bình
447	17101044	Phạm Hoàng	Duy	2OTO17A1	23/3/1998	Vĩnh Long	Trung bình
448	17101046	Cao Trường	Duy	2OTO17A1	26/02/1999	Vĩnh Long	Trung bình
449	17101047	Lê Minh	Duy	2OTO17A1	21/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
450	17101048	Kiều Anh	Duy	2OTO17A1	22/7/1999	Vĩnh Long	Khá
451	17101049	Phạm Thế	Duy	2OTO17A1	19/10/1999	Vĩnh Long	Khá
452	17101050	Phạm Thanh	Duy	2OTO17A1	28/6/1999	Đồng Tháp	Khá
453	17101051	Nguyễn Nhựt	Duy	2OTO17A1	15/7/1999	Đồng Tháp	Khá
454	17101054	Lê Trung	Hào	2OTO17A1	21/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình
455	17101055	Lê Mạnh	Hào	2OTO17A1	07/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
456	17101056	Nguyễn Nhựt	Hào	2OTO17A1	14/4/1998	Đồng Tháp	Trung bình
457	17101057	Phạm Tô Tuấn	Hào	2OTO17A1	27/10/1998	Vĩnh Long	Trung bình
458	17101059	Trần Văn	Hiệp	2OTO17A1	29/01/1998	Vĩnh Long	Khá
459	17101060	Nguyễn Văn	Hiệu	2OTO17A1	11/12/1995	Trà Vinh	Khá
460	17101061	Nguyễn Văn	Hiệu	2OTO17A1	20/11/1998	Vĩnh Long	Trung bình
461	17101062	Nguyễn Thanh	Hòa	2OTO17A1	04/10/1999	Đồng Tháp	Khá
462	17101063	Võ Thanh	Hòa	2OTO17A1	04/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
463	17101064	Phan Minh	Hoàng	2OTO17A1	10/5/1998	Bến Tre	Trung bình
464	17101065	Võ Hoàng	Huân	2OTO17A1	02/02/1997	Tiền Giang	Khá
465	17101066	Trương Phi	Hùng	2OTO17A1	02/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
466	17101067	Võ Diễm Minh	Hưng	2OTO17A1	01/12/1999	TPHCM	Khá
467	17101068	Nguyễn Tấn	Hưng	2OTO17A1	11/01/1999	Tiền Giang	Trung bình
468	17101069	Nguyễn Phước	Hưng	2OTO17A1	13/11/1999	Đồng Tháp	Trung bình
469	17101070	Đặng Quang	Huy	2OTO17A1	04/12/1999	Tiền Giang	Khá
470	17101072	Huỳnh Đức	Huy	2OTO17A1	01/01/1999	Vĩnh Long	Khá
471	17101074	Lê Đạt	Huy	2OTO17A1	03/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
472	17101075	Nguyễn Quốc	Huy	2OTO17A1	19/9/1999	Đồng Tháp	Trung bình
473	17101076	Lê Mỹ	Huyền	2OTO17A1	20/5/1999	Vĩnh Long	Khá
474	17101077	Phan Bảo	Kha	2OTO17A1	08/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
475	17101078	Phạm Duy	Kha	2OTO17A1	01/6/1999	Trà Vinh	Trung bình
476	17101079	Phan Trần Nhựt	Khải	2OTO17A1	15/5/1999	Đồng Tháp	Trung bình
477	17101080	Huỳnh An	Khang	2OTO17A1	15/4/1999	Tiền Giang	Trung bình
478	17101082	Phan Lê	Khang	2OTO17A1	16/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
479	17101083	Thái Lâm	Khang	2OTO17A1	04/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình
480	17101084	Nguyễn Hoàng	Khang	2OTO17A1	05/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
481	17101085	Nguyễn Hoàng	Khang	2OTO17A1	25/3/1999	Vĩnh Long	Khá
482	17101086	Nguyễn Minh	Khang	2OTO17A1	10/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
483	17101087	Cao Hoàng	Khang	2OTO17A1	20/11/1999	Đồng Tháp	Khá
484	17101088	Quách Vĩ	Khang	2OTO17A1	13/8/1999	Đồng Tháp	Khá
485	17101089	Đặng Vĩ	Khang	2OTO17A1	17/11/1999	Kiên Giang	Khá
486	17101090	Nguyễn Duy	Khánh	2OTO17A1	05/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
487	17101091	Đỗ Đặng Như	Khánh	2OTO17A1	10/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
488	17101092	Hồ Quốc	Khánh	2OTO17A1	19/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
489	17101093	Lê Bảo	Khánh	2OTO17A1	24/5/1998	Đồng Tháp	Khá
490	17101094	Lê Văn	Khánh	2OTO17A1	22/9/1999	Đồng Tháp	Khá
491	17101095	Võ Minh	Khia	2OTO17A1	16/10/1999	Vĩnh Long	Khá
492	17101096	Lê Đăng	Khoa	2OTO17A1	20/5/1999	Tiền Giang	Trung bình
493	17101097	Trương Đăng	Khoa	2OTO17A1	03/3/1999	Vĩnh Long	Khá
494	17101099	Nguyễn Đăng	Khoa	2OTO17A1	21/02/1999	Vĩnh Long	Trung bình
495	17101102	Đặng Trung	Kiên	2OTO17A1	15/3/1999	Vĩnh Long	Khá
496	17101103	Nguyễn Trung	Kiên	2OTO17A1	15/11/1999	Vĩnh Long	Khá
497	17101104	Trương Huệ	Kiến	2OTO17A1	26/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
498	17101108	Lê Nhật	Lâm	2OTO17A1	17/5/1999	Đồng Tháp	Trung bình
499	17101110	Đoàn Triền	Lâm	2OTO17A1	09/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
500	17101112	Nguyễn Phương	Linh	2OTO17A1	24/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
501	17101113	Trương Văn	Linh	2OTO17A1	10/10/1999	Vĩnh Long	Khá
502	17101114	Nguyễn Hồng	Lĩnh	2OTO17A1	09/4/1999	Bến Tre	Trung bình
503	17101115	Phan Văn	Lộc	2OTO17A1	12/11/1999	Tiền Giang	Trung bình
504	17101117	Lê Văn	Lợi	2OTO17A1	03/6/1999	Đồng Tháp	Trung bình
505	17101118	Phạm Ngọc	Long	2OTO17A1	27/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
506	17101119	Trần Minh	Luân	2OTO17A1	01/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
507	17101120	Phạm Hoàng Minh	Luân	2OTO17A1	16/02/1999	Đồng Tháp	Khá
508	17101121	Tiêu Anh	Luân	2OTO17A1	09/01/1999	Sóc Trăng	Trung bình
509	17101122	Diệp Minh	Mẫn	2OTO17A1	16/9/1999	Trà Vinh	Khá
510	17101123	Phan Nhật	Minh	2OTO17A1	30/7/1999	Vĩnh Long	Khá
511	17101124	Huỳnh Lê	Minh	2OTO17A1	27/7/1999	Vĩnh Long	Khá
512	17101125	Nguyễn Nhật	Minh	2OTO17A1	06/10/1997	Vĩnh Long	Trung bình
513	17101126	Võ Quốc	Nam	2OTO17A1	11/9/1999	Tiền Giang	Trung bình
514	17101127	Nguyễn Duy	Nam	2OTO17A1	27/3/1997	Vĩnh Long	Trung bình
515	17101128	Phạm Phương	Nam	2OTO17A1	08/12/1999	Vĩnh Long	Khá
516	17101129	Đặng Phương	Nam	2OTO17A2	27/11/1999	Vĩnh Long	Khá
517	17101130	Ngô Quốc	Nam	2OTO17A2	02/8/1999	Đồng Tháp	Trung bình
518	17101131	Nguyễn Chấn	Nam	2OTO17A2	17/10/1999	Đồng Tháp	Trung bình
519	17101132	Đặng Văn	Nghĩa	2OTO17A2	08/6/1998	Trà Vinh	Trung bình
520	17101134	Lê Minh	Ngoan	2OTO17A2	27/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
521	17101135	Lê Hữu	Ngoan	2OTO17A2	23/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
522	17101137	Thái Hoàng Lê	Ngọc	2OTO17A2	07/02/1998	Đồng Tháp	Trung bình
523	17101138	Bùi Công	Nguyên	2OTO17A2	13/8/1998	Vĩnh Long	Khá
524	17101139	Phạm Vĩnh	Nguyên	2OTO17A2	25/9/1999	Vĩnh Long	Khá
525	17101141	Nguyễn Thành	Nguyên	2OTO17A2	02/10/1998	Kiên Giang	Khá
526	17101142	Nguyễn Thành	Nhân	2OTO17A2	13/5/1999	Tiền Giang	Trung bình
527	17101145	Đoàn Tuấn	Nhân	2OTO17A2	16/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
528	17101146	Nguyễn Hữu	Nhân	2OTO17A2	17/4/1998	Đồng Tháp	Khá
529	17101147	Trần Văn	Nhánh	2OTO17A2	20/12/1999	Đồng Tháp	Trung bình
530	17101148	Nguyễn Minh	Nhật	2OTO17A2	12/9/1999	Cần Thơ	Trung bình
531	17101150	Nguyễn Minh	Nhựt	2OTO17A2	18/5/1999	Vĩnh Long	Khá

HƯỚNG DẪN

VĨNH LONG

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
532	17101151	Nguyễn Minh	Nhựt	2OTO17A2	15/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
533	17101153	Nguyễn Quốc	Pháp	2OTO17A2	13/10/1999	Đồng Tháp	Khá
534	17101154	Cao Thành	Phát	2OTO17A2	17/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
535	17101155	Đặng Lê Hoàng	Phong	2OTO17A2	20/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
536	17101157	Nguyễn Hoài	Phong	2OTO17A2	16/12/1999	Trà Vinh	Trung bình
537	17101158	Nguyễn Ngọc	Phú	2OTO17A2	01/01/1999	Tiền Giang	Trung bình
538	17101159	Ngô Nguyễn	Phú	2OTO17A2	04/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
539	17101160	Cao Thanh	Phú	2OTO17A2	16/4/1999	Kiên Giang	Trung bình
540	17101162	Nguyễn Hoàng	Phúc	2OTO17A2	28/10/1999	Vĩnh Long	Khá
541	17101163	Huỳnh Duy	Phúc	2OTO17A2	25/6/1999	Trà Vinh	Khá
542	17101164	Nguyễn Hoàng	Phúc	2OTO17A2	09/8/1999	Đồng Tháp	Khá
543	17101165	Lê Hoàng	Phúc	2OTO17A2	26/8/1999	Đồng Tháp	Trung bình
544	17101166	Trần Thanh	Phước	2OTO17A2	30/01/1995	Trà Vinh	Khá
545	17101167	Lâm Thị Kiều	Phương	2OTO17A2	09/5/1997	Vĩnh Long	Khá
546	17101168	Nguyễn Hoài	Phương	2OTO17A2	01/11/1999	Tiền Giang	Trung bình
547	17101169	Lý Nhựt	Quang	2OTO17A2	10/8/1996	Vĩnh Long	Trung bình
548	17101170	Đoàn Ngọc	Qui	2OTO17A2	06/5/1998	Kiên Giang	Trung bình
549	17101171	Huỳnh Minh	Quý	2OTO17A2	04/01/1999	Cà Mau	Khá
550	17101172	Nguyễn Thanh	Sang	2OTO17A2	10/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
551	17101174	Lê Thanh	Son	2OTO17A2	15/7/1999	Vĩnh Long	Khá
552	17101175	Nguyễn Hồ Thiên	Son	2OTO17A2	01/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
553	17101176	Nguyễn Chí	Tài	2OTO17A2	18/5/1998	Bến Tre	Trung bình
554	17101177	Lê Trần Hữu	Tài	2OTO17A2	11/3/1999	Vĩnh Long	Khá
555	17101178	Phạm Văn	Tài	2OTO17A2	01/6/1998	Sóc Trăng	Trung bình
556	17101179	Phan Minh	Tâm	2OTO17A2	02/5/1999	Vĩnh Long	Khá
557	17101180	Nguyễn Huỳnh Thanh	Tâm	2OTO17A2	01/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
558	17101181	Nguyễn Chí	Tâm	2OTO17A2	06/8/1999	Đồng Tháp	Khá
559	17101182	Lê Nhật	Tân	2OTO17A2	24/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
560	17101183	Ngô Nhật Minh	Tân	2OTO17A2	16/9/1999	Vĩnh Long	Khá
561	17101184	Võ Minh	Tân	2OTO17A2	04/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
562	17101185	Lê Nhựt	Tân	2OTO17A2	25/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
563	17101186	Trương Phạm Nhật	Tân	2OTO17A2	18/6/1999	Vĩnh Long	Khá
564	17101187	Nguyễn Nhựt	Tân	2OTO17A2	08/8/1999	Vĩnh Long	Khá
565	17101189	Nguyễn Huỳnh	Thái	2OTO17A2	07/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
566	17101190	Bùi Vĩnh	Thái	2OTO17A2	27/6/1998	Bến Tre	Trung bình
567	17101191	Lâm Ngọc	Thắm	2OTO17A2	13/11/1999	Đồng Tháp	Trung bình
568	17101192	Vũ Duy	Thắng	2OTO17A2	05/01/1999	Thanh Hóa	Khá
569	17101193	Trần Lê Đức	Thắng	2OTO17A2	16/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
570	17101194	Trương Quốc	Thắng	2OTO17A2	06/5/1999	Vĩnh Long	Khá
571	17101196	Phạm Tấn	Thành	2OTO17A2	30/5/1998	Tiền Giang	Trung bình
572	17101197	Lê Tiến	Thành	2OTO17A2	08/10/1999	Tây Ninh	Trung bình
573	17101198	Nguyễn Tấn	Thành	2OTO17A2	21/10/1999	Vĩnh Long	Khá
574	17101199	Trần Minh	Thành	2OTO17A2	15/12/1999	Vĩnh Long	Khá
575	17101200	Nguyễn Chế	Thạnh	2OTO17A2	05/12/1999	Đồng Tháp	Trung bình
576	17101201	Nguyễn Thanh	Thiện	2OTO17A2	06/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
577	17101203	Nguyễn Tấn Anh	Thịnh	2OTO17A2	23/12/1999	Tiền Giang	Khá
578	17101204	Nguyễn Đức	Thịnh	2OTO17A2	01/4/1999	Đồng Tháp	Trung bình
579	17101207	Đoàn Minh	Thông	2OTO17A2	31/7/1999	Tiền Giang	Khá
580	17101208	Nguyễn Võ Huy	Thông	2OTO17A2	31/12/1998	Đồng Tháp	Trung bình

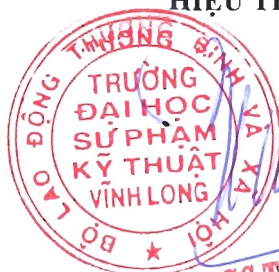
TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
581	17101209	Đoàn Văn	Thứ	2OTO17A2	11/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
582	17101210	Nguyễn Trịnh Minh	Thuận	2OTO17A2	29/10/1999	Bến Tre	Khá
583	17101212	Nguyễn Lê Xuân	Tiến	2OTO17A2	08/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
584	17101213	Bùi Thị Mỹ	Tiến	2OTO17A2	23/8/1999	Trà Vinh	Khá
585	17101214	Nguyễn Hữu	Tiến	2OTO17A2	26/5/1999	Vĩnh Long	Khá
586	17101215	Ngô Trọng	Tính	2OTO17A2	14/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
587	17101216	Võ Hữu	Tín	2OTO17A2	15/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
588	17101217	Phan Chí	Toàn	2OTO17A2	10/10/1999	Vĩnh Long	Khá
589	17101219	Trương Khánh	Toàn	2OTO17A2	02/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
590	17101221	Đỗ Văn	Toàn	2OTO17A2	29/9/1999	Sóc Trăng	Trung bình
591	17101222	Trần Nguyễn Tuyền	Tới	2OTO17A2	25/11/1999	Vĩnh Long	Khá
592	17101225	Nguyễn Minh	Triết	2OTO17A2	13/19/1999	Vĩnh Long	Trung bình
593	17101228	Nguyễn Thành	Trung	2OTO17A2	05/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
594	17101229	Nguyễn Thành	Trung	2OTO17A2	20/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
595	17101232	Nguyễn Hoàng	Trương	2OTO17A2	09/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
596	17101233	Nguyễn Minh	Trường	2OTO17A2	24/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
597	17101234	Nguyễn Thanh	Trường	2OTO17A2	16/10/1999	Vĩnh Long	Khá
598	17101235	Nguyễn Lâm	Trường	2OTO17A2	10/3/1999	Vĩnh Long	Khá
599	17101237	Trần Duy	Trường	2OTO17A2	19/3/1999	Đồng Tháp	Trung bình
600	17101238	Võ Đức	Truyền	2OTO17A2	16/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
601	17101241	Nguyễn Hoàng	Tuấn	2OTO17A2	25/7/1999	Vĩnh Long	Khá
602	17101242	Trần Hoàng	Tuấn	2OTO17A2	19/9/1999	Trà Vinh	Khá
603	17101244	Nguyễn Thanh	Tùng	2OTO17A2	04/6/1999	Đồng Tháp	Trung bình
604	17101245	Trần Khánh	Văn	2OTO17A2	11/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
605	17101246	Nguyễn Hoàng	Việt	2OTO17A2	16/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
606	17101247	Đoàn Thế	Vinh	2OTO17A2	30/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
607	17101248	Lâm Bá	Vinh	2OTO17A2	04/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
608	17101249	Nguyễn Phú	Vinh	2OTO17A2	30/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
609	17101250	Lê Vô Thái	Vinh	2OTO17A2	01/10/1999	Đồng Tháp	Trung bình
610	17101251	Trần Loan Xuân	Vinh	2OTO17A2	15/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
611	17101253	Quan Huy	Vũ	2OTO17A2	23/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
612	17101254	Huỳnh Văn	Vũ	2OTO17A2	02/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
613	17101255	Phan Tuấn	Vũ	2OTO17A2	04/01/1999	Đồng Tháp	Trung bình
614	17101256	Lê Bành	Tráng	2OTO17A2	20/10/1999	Đồng Tháp	Khá
615	17101258	Lê Nguyễn	Al-Fa	2OTO17A2	08/01/1998	Trà Vinh	Khá
616	17103001	Nguyễn Hữu	Cầu	2DDT17A	28/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
617	17103002	Phan Văn	Đức	2DDT17A	08/4/1998	Sóc Trăng	Trung bình
618	17103003	Hồ Quốc	Duy	2DDT17A	14/9/1997	Vĩnh Long	Trung bình
619	17103005	Trần Ân Trọng	Hiếu	2DDT17A	06/4/1994	Vĩnh Long	Trung bình
620	17103006	Võ Phương	Nam	2DDT17A	19/01/1999	Vĩnh Long	Khá
621	17103007	Nguyễn Trọng	Nghĩa	2DDT17A	01/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
622	17103010	Phạm Trung	Nhân	2DDT17A	22/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
623	17103011	Đặng Ngọc	Nhân	2DDT17A	29/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
624	17103012	Nguyễn Hoàng	Phúc	2DDT17A	29/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
625	17103013	Lê A	Sin	2DDT17A	30/3/1998	Bến Tre	Trung bình
626	17103014	Phùng Nguyễn Tấn	Tài	2DDT17A	02/7/1998	Vĩnh Long	Trung bình
627	17103015	Đặng Nhựt	Tân	2DDT17A	20/8/1998	Cần Thơ	Khá
628	17103016	Lê Trường	Thịnh	2DDT17A	18/9/1999	Tiền Giang	Trung bình
629	17103017	Huỳnh Đăng	Triều	2DDT17A	12/5/1997	Vĩnh Long	Trung bình

16
 ƠN
 H
 H
 HU
 LOI
 *

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
630	17103018	Võ Anh	Tuấn	2DDT17A	05/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
631	17104002	Lê Thị Bích	Châm	2CTT17A	10/02/1999	Kiên Giang	Khá
632	17104003	Lê Thành	Đức	2CTT17A	13/6/1999	Vĩnh Long	Trung bình
633	17104005	Lê Thị Hương	Giang	2CTT17A	01/10/1999	Tiền Giang	Trung bình
634	17104006	Nguyễn Phước	Hào	2CTT17A	17/10/1999	Vĩnh Long	Khá
635	17104007	Lê Văn	Hào	2CTT17A	07/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
636	17104008	Lê Thanh	Hiếu	2CTT17A	15/10/1999	Đồng Tháp	Trung bình
637	17104010	Nguyễn Hoàng	Huy	2CTT17A	22/02/1998	Vĩnh Long	Trung bình
638	17104011	Nguyễn Duy	Huỳnh	2CTT17A	07/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
639	17104012	Huỳnh Hoàng	Khang	2CTT17A	25/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
640	17104016	Đoàn Tuấn	Kiệt	2CTT17A	16/01/1999	Đồng Tháp	Khá
641	17104017	Nguyễn Duy	Linh	2CTT17A	05/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
642	17104018	Võ Phước	Lợi	2CTT17A	05/02/1999	Vĩnh Long	Khá
643	17104019	Lại Trần Ngọc	Oanh	2CTT17A	01/12/1999	Vĩnh Long	Khá
644	17104020	Võ Văn	Phân	2CTT17A	17/01/1999	Trà Vinh	Trung bình
645	17104022	Ngô Tâm	Phúc	2CTT17A	31/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
646	17104023	Nguyễn Thanh	Phúc	2CTT17A	26/01/1998	Vĩnh Long	Trung bình
647	17104025	Phan Duy	Quang	2CTT17A	30/12/1999	Bến Tre	Khá
648	17104026	Thạch Bảo	Quý	2CTT17A	27/12/1996	Vĩnh Long	Trung bình
649	17104027	Nguyễn Quốc	Thắng	2CTT17A	22/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình
650	17104030	Lê Minh	Thành	2CTT17A	16/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
651	17104031	Nguyễn Thị Phương	Thảo	2CTT17A	09/10/1999	Bến Tre	Trung bình
652	17104032	Huỳnh Minh	Thông	2CTT17A	21/12/1999	Vĩnh Long	Trung bình
653	17104034	Đoàn Bình	Trọng	2CTT17A	13/12/1998	Vĩnh Long	Trung bình
654	17104035	Lâm Mộng	Tuyền	2CTT17A	18/5/1999	Vĩnh Long	Khá
655	17104037	Nguyễn Trí	Hùng	2CTT17A	09/8/1997	An Giang	Khá
656	17104038	Hồ Thái	Duy	2CTT17A	05/5/1995	Vĩnh Long	Khá
657	17104040	Trần Nhất	Huy	2CTT17A	25/5/1998	Vĩnh Long	Khá
658	17104044	Ngô Minh	Kha	2CTT17A	01/7/1999	Vĩnh Long	Khá
659	17104045	Phạm Thanh	Phú	2CTT17A	23/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
660	17108001	Trần Tuấn	Anh	2CCK17A	05/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
661	17108002	Lê Tuấn	Băng	2CCK17A	15/5/1999	Vĩnh Long	Khá
662	17108004	Võ Hoàng	Chuyện	2CCK17A	25/8/1999	Vĩnh Long	Trung bình
663	17108005	Phạm Chí	Công	2CCK17A	20/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
664	17108007	Phan Phước	Đại	2CCK17A	08/8/1998	Vĩnh Long	Khá
665	17108008	Trần Hải	Đăng	2CCK17A	25/4/1999	Sóc Trăng	Khá
666	17108009	Nguyễn Thành	Đạt	2CCK17A	07/7/1999	Vĩnh Long	Khá
667	17108010	Nguyễn Quốc	Dương	2CCK17A	24/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
668	17108012	Võ Hoàng	Duy	2CCK17A	06/7/1999	Vĩnh Long	Trung bình
669	17108014	Nguyễn Hữu	Hoài	2CCK17A	20/7/1999	Đồng Tháp	Trung bình
670	17108015	Đoàn Trung	Hưng	2CCK17A	12/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
671	17108017	Trần Vệ	Huy	2CCK17A	08/7/1999	Đồng Tháp	Trung bình
672	17108018	Lại Minh	Khang	2CCK17A	28/3/1998	Vĩnh Long	Khá
673	17108020	Đặng Trung	Lượng	2CCK17A	28/7/1999	Tiền Giang	Khá
674	17108021	Nguyễn Tuấn	Minh	2CCK17A	07/4/1998	Vĩnh Long	Trung bình
675	17108022	Trần Nhựt	Nam	2CCK17A	13/12/1998	Vĩnh Long	Khá
676	17108023	Nguyễn Trọng	Nghĩa	2CCK17A	12/8/1999	Trà Vinh	Trung bình
677	17108024	Lê Minh	Nhựt	2CCK17A	15/7/1999	Vĩnh Long	Khá
678	17108027	Huỳnh Anh	Quốc	2CCK17A	25/10/1999	Đồng Tháp	Trung bình

TT	MSSV	Họ và tên		Mã lớp	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại
679	17108031	Huỳnh Nhật	Thái	2CCK17A	02/02/1999	Trà Vinh	Trung bình
680	17108032	Bùi Hữu	Thịnh	2CCK17A	26/7/1999	Tiền Giang	Khá
681	17108033	Võ Duy	Thịnh	2CCK17A	20/4/1998	Đồng Tháp	Trung bình
682	17108034	Nguyễn Trí	Thức	2CCK17A	10/9/1999	Vĩnh Long	Khá
683	17108035	Nguyễn Minh	Tiến	2CCK17A	31/8/1999	Tiền Giang	Khá
684	17108039	Vũ Minh	Trường	2CCK17A	20/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
685	17108041	Lê Trường	Vũ	2CCK17A	09/3/1999	Vĩnh Long	Khá
686	17108043	Phan Minh	Trung	2CCK17A	03/7/1997	Kiên Giang	Khá
687	17110001	Lê Thị Tâm	Anh	2BTY17A	16/10/1999	Vĩnh Long	Khá
688	17110002	Võ Chí	Bảo	2BTY17A	05/5/1998	Vĩnh Long	Trung bình
689	17110003	Hứa Hoàng	Đạt	2BTY17A	17/3/1999	Tiền Giang	Khá
690	17110004	Đỗ Thị Ngọc	Diễm	2BTY17A	26/11/1999	Tiền Giang	Khá
691	17110005	Nguyễn Võ Thanh	Doanh	2BTY17A	25/02/1999	Tiền Giang	Trung bình
692	17110006	Huỳnh Hoàng Duy	Khánh	2BTY17A	16/8/1998	Vĩnh Long	Khá
693	17110007	Huỳnh Trịnh Trúc	Lâm	2BTY17A	10/8/1996	Vĩnh Long	Trung bình
694	17110008	Nguyễn Thị Ngọc	Liên	2BTY17A	01/01/1995	Vĩnh Long	Trung bình
695	17110009	Văng Công Nhựt	Linh	2BTY17A	16/02/1999	Bến Tre	Khá
696	17110010	Trần Trường	Ngọc	2BTY17A	25/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
697	17110011	Trần Hữu	Phước	2BTY17A	11/01/1999	Vĩnh Long	Trung bình
698	17110012	Nguyễn Hoàng	Sơn	2BTY17A	27/12/1997	Vĩnh Long	Trung bình
699	17110013	Từ Thành	Tài	2BTY17A	16/4/1999	Tiền Giang	Trung bình
700	17110014	Nguyễn Phát	Tài	2BTY17A	10/11/1997	Vĩnh Long	Trung bình
701	17110015	Mai Vũ Anh	Thư	2BTY17A	07/4/1999	Vĩnh Long	Trung bình
702	17110016	Nguyễn Minh	Thức	2BTY17A	31/5/1999	Tiền Giang	Trung bình
703	17110017	Lê Thị Mỹ	Tiên	2BTY17A	16/8/1999	Đồng Tháp	Trung bình
704	17110020	Lê Hoàng	Tú	2BTY17A	31/3/1998	Vĩnh Long	Khá
705	17127001	Phạm Hoàng	Anh	2DHK17A	30/8/1999	Tiền Giang	Trung bình
706	17127002	Lê Ngọc	Cường	2DHK17A	21/3/1999	Vĩnh Long	Trung bình
707	17127003	Trần Bình	Dương	2DHK17A	27/9/1999	Vĩnh Long	Khá
708	17127004	Thị Nhật	Duy	2DHK17A	12/8/1997	An Giang	Trung bình
709	17127005	Trương Hoàng	Duy	2DHK17A	27/8/1998	Vĩnh Long	Khá
710	17127007	Võ Việt	Quốc	2DHK17A	19/5/1999	Vĩnh Long	Trung bình
711	17127008	Nguyễn Văn	Sang	2DHK17A	16/7/1998	Vĩnh Long	Trung bình
712	17127009	Nguyễn Trí	Tài	2DHK17A	23/10/1999	Vĩnh Long	Khá
713	17127010	Lý Thanh	Tâm	2DHK17A	27/11/1999	Vĩnh Long	Trung bình
714	17127011	Lê Hoàng	Thiên	2DHK17A	24/02/1999	Bạc Liêu	Trung bình
715	17127012	Huỳnh Phúc	Thoại	2DHK17A	10/5/1999	Trà Vinh	Trung bình
716	17127013	Phan Trọng	Tín	2DHK17A	28/9/1999	Vĩnh Long	Trung bình
717	17127014	Đoàn Hữu	Tinh	2DHK17A	19/5/1999	Vĩnh Long	Khá
718	17127017	Nguyễn Minh	Tuấn	2DHK17A	24/10/1999	Vĩnh Long	Trung bình
719	17127020	Võ Minh	Vương	2DHK17A	30/9/1998	Vĩnh Long	Trung bình

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Cao Hùng Phi